

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2022

Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 47/QĐ-BTP ngày 17/01/2022 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động năm 2022 của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 26/7/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nhanh chóng vượt qua khó khăn trong thời kỳ dịch bệnh, thiên tai và ổn định sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đối tượng, hình thức, nội dung, thời gian, quy trình thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020-2024.

b) Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đảm bảo chính xác, nhanh chóng, kịp thời và phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, cá nhân đại diện của doanh nghiệp trong việc tổ chức hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

c) Lồng ghép, kết hợp hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và các hoạt động quản lý nhà nước khác.

II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

a) Cập nhật và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai, có hiệu lực thi hành mà Ủy ban nhân dân tỉnh là một bên có liên quan; các văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trong quá trình áp dụng chung về pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Thời gian thực hiện:

+ Đối với các bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp có hiệu lực thi hành và được phép công khai: Khi nhận được văn bản;

+ Đối với các văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh về các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trong quá trình áp dụng chung về pháp luật: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản được ký ban hành.

b) Cập nhật và đăng Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn do địa phương ban hành liên quan đến doanh nghiệp; Công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; thông tin về chỉ dẫn kinh doanh, thông tin về tín dụng thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp và các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Khi văn bản được ban hành.

c) Cập nhật và đăng tải lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cập nhật và đăng tải lên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn do trung ương và địa phương ban hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thời gian thực hiện: Khi văn bản được ban hành.

2. Hoạt động cung cấp thông tin pháp luật:

Thông tin về các chính sách pháp luật, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường, các thông tin có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, quảng bá doanh nghiệp...

- Cơ quan chủ trì: Hiệp hội doanh nghiệp;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Khi nhận được yêu cầu của doanh nghiệp.

3. Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật:

a) Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

b) Tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến người lao động, người sử dụng lao động, các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cho các doanh nghiệp hội viên.

- Cơ quan chủ trì: Hiệp hội doanh nghiệp;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

4. Giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp:

- Cơ quan đầu mối tiếp nhận: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thời gian thực hiện: Khi nhận được yêu cầu của doanh nghiệp.

5. Hoạt động tư vấn pháp luật:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức đối thoại doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch: Đối với các nhiệm vụ được quy định trong Kế hoạch này do cơ quan nào chủ trì thực hiện thì cơ quan đó có trách nhiệm xây dựng dự trù kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định.

b) Gửi các bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai, có hiệu lực thi hành mà Ủy ban nhân dân tỉnh là một bên có liên quan; các văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trong quá trình áp dụng chung về pháp luật; các thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; thông tin về chỉ dẫn kinh doanh, thông tin về tín dụng thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp và các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp (nếu có) về Văn phòng Ủy ban nhân dân để cập nhật và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 20/11 để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP Toàn, P.NC Năm;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC(Quốc).

5 18

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mười